TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **294**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 07 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 381/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đỗ Quang T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Mai H**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đỗ Quang T** và chị **Nguyễn Thị Mai H.**

(Giấy chứng nhận kết hôn số 83, ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đỗ Quang T và chị Nguyễn Thị Mai H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, đất đai chung: Anh Đỗ Quang T và chị Nguyễn Thị Mai H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Đỗ Quang T và chị Nguyễn Thị Mai H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Quang T phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001384 ngày 15/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Đỗ Quang T số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Mai H không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyên SD;
- Chi cục THADS SD;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến